

BỘ NÔNG NGHIỆP HOA KỲ
DỊCH VỤ BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN
(NATURAL RESOURCES CONSERVATION SERVICE, HAY NRCS)
PHỤ LỤC MẪU NRCS-CPA-1202, “HỢP ĐỒNG CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN”

Quy Định Chung của Hợp Đồng

1. ĐỊNH NGHĨA

- A. Các định nghĩa sau đây có thể áp dụng cho Hợp Đồng Chương Trình Bảo Tồn (Conservation Program Contract, hay CPC) được ký kết theo chương trình và quy định rõ trong đoạn chương trình cụ thể của phụ lục (Appendix) này. Ý nghĩa của tất cả các từ và cụm từ sẽ được chỉ định theo quy luật điều hành chương trình, trừ khi nội dung đòi hỏi phải làm khác đi.
- i. Hợp Đồng hoặc CPC.—Các tài liệu của chương trình, bao gồm Mẫu NRCS-CPA-1202, “Hợp Đồng Chương Trình Bảo Tồn (Conservation Program Contract)”; Phụ Lục cho Mẫu NRCS-CPA-1202; Mẫu NRCS-CPA-1155, “Kế Hoạch Bảo Tồn hoặc Lịch Trình Hoạt Động (Conservation Plan or Schedule of Operations)”; Mẫu NRCS-CPA-1156, “Thay đổi Kế hoạch / Lịch trình Hoạt động hoặc Sửa đổi Hợp đồng (Revision of Plan/Schedule of Operations or Modification of a Contract)”; Mẫu NRCS-CPA-152, “Thỏa thuận chuyển giao của CPC (CPC Transfer Agreement)”. Hợp đồng thiết lập các điều khoản và điều kiện để tham gia chương trình nêu trong Phụ Lục này.
 - ii. Dịch Vụ Bảo Tồn Tài Nguyên Thiên Nhiên (Natural Resources Conservation Service, hay NRCS).—Một cơ quan của Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ (United States Department of Agriculture, hay USDA). NRCS đang quản lý hợp đồng này thay cho Commodity Credit Corporation (CCC). Do đó, khi hợp đồng này nói đến “CCC”, NRCS có thể thay mặt quản lý hợp đồng này.
 - iii. Người tham gia. — Một cá nhân, pháp nhân, thực thể hợp tác hoạt động, bộ lạc thổ dân là người sản xuất nông nghiệp, hay người khác đã được chọn là người có đủ điều kiện pháp lý để tham gia vào chương trình, và đã ký hợp đồng này với tư cách là người chịu trách nhiệm thực hiện các điều khoản và điều kiện của hợp đồng. Bất kỳ người tham gia nào được phân tiền trả cho việc thực hiện hợp đồng này phải là người ký tên trên hợp đồng và đủ điều kiện nhận tiền thanh toán. Bất kỳ người tham gia nào có tên trong hợp đồng đều có thể phê duyệt đơn xin trả tiền cho hợp đồng trừ khi người ký tên không được phép tham gia vào chương trình dựa theo Mẫu Hợp Đồng NRCS-CPA-1202 hoặc NRCS-CPA-152.

2. ĐIỀU KIỆN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH

- A. Nếu yêu cầu, người tham gia phải cung cấp cho NRCS bằng chứng để chứng minh họ là người quản lý mảnh đất nông nghiệp trong thời hạn của hợp đồng. Khi ký tên vào hợp đồng này, người tham gia xác nhận người đó sẽ kiểm soát đất là đối tượng của hợp đồng trong thời hạn của hợp đồng.
- B. Trừ khi được NRCS đồng ý bằng văn bản, đất đai đã đủ điều kiện như chương trình đòi hỏi sẽ không còn đủ tiêu chuẩn nữa, nếu nó đã có chủ, có các hạn chế khác cấm không được sản xuất hàng hóa nông nghiệp, hoặc đang thu được lợi nhuận, hay bị một cơ quan liên bang (Federal agency) tịch thu để đổi lại là người tham gia sẽ đồng ý không dùng mảnh đất đó để sản xuất hàng hóa, trong khi được phép đăng ký vào chương trình. Khi đăng ký đất, người tham gia trực tiếp xác nhận là mảnh đất không bị hạn chế gì, vì đó là điều kiện để được trả tiền.
- C. Người tham gia sẽ không được trả tiền cho việc thực hiện các hoạt động và thực hành bảo tồn khi người tham gia phải thi hành quy định 7 CFR, Phần 12, “Bảo Tồn Đất Ngụy Cơ Xói Mòn và Đất

BỘ NÔNG NGHIỆP HOA KỲ
DỊCH VỤ BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN
(NATURAL RESOURCES CONSERVATION SERVICE, HAY NRCS)
PHỤ LỤC MẪU NRCS-CPA-1202, “HỢP ĐỒNG CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN”

Đầm Lầy (Highly Erodible Land and Wetland Conservation.)” Việc trả tiền cho các hoạt động hoặc thực hành bảo tồn đã hoàn tất sẽ không trì hoãn trong khi đang thi hành quy định 7 CFR, Phần 12, hoặc không trì hoãn với mục đích tránh trả tiền cho những điều kiện đã đạt được trong quy định 7 CFR, Phần 12.

3. THỎA THUẬN

A. Người tham gia đồng ý —

- i. Đăng ký đất đủ điều kiện để tham dự vào chương trình trong khoảng thời gian đưa ra trên Mẫu NRCS-CPA-1202, kể từ ngày NRCS bắt đầu thực hiện hợp đồng này;
- ii. Tuân theo các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này;
- iii. Thiết lập, duy trì và thay thế, các thực hành hoặc các hoạt động bảo tồn liệt kê trong hợp đồng, và như đã đồng ý trong Mẫu NRCS-CPA-1155, và nếu có, cả Mẫu NRCS-CPA-1156;
- iv. Hoàn tất một thực hành hoặc hoạt động bảo tồn trong vòng 12 tháng đầu tiên của hợp đồng. NRCS có thể gia hạn thời gian hoàn tất một điều khoản nếu NRCS thấy rằng người tham gia không thể hoàn tất hoạt động hoặc thực hành bảo tồn vì những lý do không dự đoán trước được.
- v. Thực hiện các điều khoản thực hành và hoạt động bảo tồn theo đòi hỏi, thiết kế, kế hoạch xây cất hoặc các tài liệu khác để đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật hiện dụng của NRCS và nếu không có những thông tin này thì liên lạc với văn phòng địa phương của quý vị trước khi thực hiện các hoạt động và thực hành bảo tồn.
- vi. Xin thẩm quyền, giấy phép, quyền sử dụng đất, hoặc các phê duyệt khác cần thiết cho việc thực hiện, chuyển nhượng và duy trì các hoạt động hoặc thực hành bảo tồn theo luật pháp và quy định hiện hành;
- vii. Ngừng thực hiện và báo ngay cho NRCS nếu trong lúc thực hiện bất cứ hoạt động hoặc thực hành bảo tồn nào mà thấy có loài sinh vật có nguy cơ tuyệt chủng, di tích khảo cổ, văn hóa hoặc lịch sử mà trước đây chưa từng biết đến, bất ngờ gặp phải hoặc chưa được xác định hoặc các điều kiện quy định với mục đích giảm bớt nguy cơ bị thay đổi;
- viii. Không làm bất cứ hoạt động nào trên mảnh đất dưới sự kiểm soát của người tham gia, có xu hướng làm hỏng các mục đích của hợp đồng mà NRCS đã định rõ;
- ix. Không bắt đầu làm bất cứ gì cho việc hoạt động và thực hiện việc bảo tồn khi sự việc có hỗ trợ tài chính và trước khi hợp đồng này được NRCS thực hiện, trừ khi được NRCS miễn phép;
- x. Điền và nộp Mẫu CCC-902, “Kế Hoạch Điều Hành Trang Trại (Farm Operating Plan)” và khi cần thiết, điền cả Mẫu CCC-901, “Thông Tin Thành Viên (Member’s Information)”, theo đòi hỏi của USDA và theo quy định của 7 CFR Phần 1400, “Giới Hạn Trả Tiền và Điều Kiện Trả Tiền (Payment Limitation and Payment Eligibility)” những người tham gia cũng đồng ý cập nhật thông tin với Cơ Quan Dịch Vụ Nông Nghiệp như quy định trong 7 CFR,

BỘ NÔNG NGHIỆP HOA KỲ
DỊCH VỤ BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN
(NATURAL RESOURCES CONSERVATION SERVICE, HAY NRCS)
PHỤ LỤC MẪU NRCS-CPA-1202, “HỢP ĐỒNG CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN”

Phần 1400.

- xi. Nộp tất cả các mẫu đơn NRCS yêu cầu để xác định giới hạn trả tiền.
 - xii. Nộp Mẫu CCC-941, "Giấy Chứng Nhận và Đồng Ý Cho Phép Tiết Lộ Thông Tin Mức Thuế Trung Bình (Average AGI Certification and Consent to Disclosure of Tax Information)", theo yêu cầu của USDA để họ xác định sự Điều chỉnh Tổng Thu Nhập (Adjusted Gross Income), hay AGI).
 - xiii. Khi NRCS yêu cầu, cung cấp cho họ mẫu NRCS-CPA-1257 "Chủ đất Đồng tình Với các Hoạt Động Xây Cất và Trồng Trọt (Landowner Concurrence for Structural or Vegetative Activities)" đã hoàn thành xong, hoặc các văn bản khác của chủ đất xác định những người tham gia có thẩm quyền thực hiện các hoạt động xây cất và trồng trọt
 - xiv. Nộp Mẫu NRCS-CPA-1245, “Đơn Xin Phê Duyệt Thực Hành và Trả Tiền,” sau khi hoàn tất một hoạt động hoặc thực hành bảo tồn theo hợp đồng, để được trả tiền.
 - xv. Lưu giữ tất cả các hồ sơ, bao gồm biên lai và các tài liệu khác liên quan đến hợp đồng này trong thời hạn ba (3) năm để làm bằng chứng cho việc hoàn thành và các khoản tiền đã thanh toán, và cung cấp cho NRCS, Văn phòng Tổng Thanh Tra hoặc Tổng Kế Toán đã được bất kỳ đại diện nào ủy quyền, quyền truy cập; và có quyền kiểm tra tất cả các hồ sơ, sổ sách, giấy tờ, hoặc tài liệu liên quan đến hợp đồng này; và
 - xvi. Cho phép người đại diện của NRCS, hoặc bất cứ ai đại diện cơ quan này theo dõi sự tiến triển hợp đồng này đã thực hiện. NRCS sẽ gửi thông báo cho người tham gia trong một khoảng thời gian hợp lý trước khi đến khu đất theo hợp đồng.
 - xvii. Không tham gia các dịch vụ của người cung cấp dịch vụ kỹ thuật được chứng nhận (technical service provider, hay TSP) trước khi hợp đồng này được NRCS thực hiện. Nếu muốn xin tiền quỹ cho các dịch vụ TSP, người tham gia phải gửi yêu cầu đến NRCS. NRCS sẽ quyết định xem có sẵn quỹ cho các dịch vụ TSP hay không và sẽ phối hợp với người tham gia để sửa đổi hợp đồng cho phù hợp. Trong mọi trường hợp, NRCS sẽ không bồi hoàn cho người tham gia nếu các dịch vụ của TSP đã làm trước khi việc hoàn trả tiền đó được phê duyệt. Người tham gia phải gửi hóa đơn TSP chứng nhận công việc đã được thực hiện, và các tài liệu nào cần thiết để NRCS xác định các dịch vụ kỹ thuật đã hoàn tất theo các đòi hỏi của NRCS. Người tham gia có trách nhiệm bảo đảm các dịch vụ TSP đáp ứng các đòi hỏi của chương trình. NRCS có thể yêu cầu hoàn trả bất kỳ khoản tiền nào đã trả cho dịch vụ mà TSP đã thực hiện cho người tham gia nếu NRCS chấm dứt hợp đồng này, theo quy định tại đoạn văn 6 và 7 của Phụ Lục này.
 - xviii. Làm việc với nhân viên và đại diện của NRCS theo một cách tôn trọng và phải bảo đảm an toàn cho nhân viên và đại diện của NRCS khi ở địa điểm hoạt động.
- B. Tùy vào việc có sẵn quỹ hay không, NRCS đồng ý sẽ:
- i. Phê duyệt tiền trả cho người tham gia để hoàn tất hoạt động hoặc thực hành bảo tồn đủ điều kiện theo lịch biểu trong Mẫu NRCS-CPA-1155 hoặc NRCS-CPA-1156, nếu có, như được mô tả ở đây. Hợp đồng này là một thỏa thuận hỗ trợ tài chính, không phải là một hợp đồng mua dịch vụ. Do đó, hợp đồng này không phải tuân theo 5 CFR Phần 1315, “Thanh

BỘ NÔNG NGHIỆP HOA KỲ
DỊCH VỤ BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN
(NATURAL RESOURCES CONSERVATION SERVICE, HAY NRCS)
PHỤ LỤC MẪU NRCS-CPA-1202, “HỢP ĐỒNG CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN”

- toán nhanh (Prompt Payment⁵ CFR)", và chịu sự điều chỉnh của các điều khoản đưa ra ở đây.
- ii. Phê duyệt các khoản thanh toán dựa trên mức độ đã thực sự thực hiện các thực hành hay hoạt động bảo tồn. NRCS sẽ thanh toán tiền dựa trên tỷ lệ và phạm vi trả tiền đã thỏa thuận trong các Mẫu NRCS-CPA-1155 hoặc NRCS-CPA-1156. NRCS sẽ chỉ phê duyệt tiền trả cho các hoạt động hay thực hành bảo tồn mà người tham gia hoàn thành trong thời gian thực hiện hợp đồng và đáp ứng hoặc vượt trên các yêu cầu được mô tả trong tiêu chuẩn và đặc điểm kỹ thuật, thiết kế, phiếu công việc hoặc tờ hướng dẫn của NRCS;
 - iii. Phê duyệt các khoản thanh toán được gửi trên Mẫu NRCS-CPA-1245 dựa trên số phần mà mọi bên đã đồng ý theo quy định trên Mẫu NRCS-CPA-1202.

4. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Hợp đồng này có hiệu lực khi người tham gia ký tên và người đại diện của NRCS có thẩm quyền thực hiện. Thời hạn hợp đồng bắt đầu vào ngày NRCS thực hiện hợp đồng như nêu ra trên Mẫu NRCS-CPA-1202 hoặc NRCS-CPA-152 và không được vượt quá thời gian tối đa mà chương trình cho phép. Tất cả những người tham gia phải ký hợp đồng này trong thời gian NRCS quy định. Trong trường hợp có quy chế được ban hành trong thời gian của hợp đồng này, làm thay đổi đáng kể các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này thì NRCS có thể đòi hỏi người tham gia sửa đổi hợp đồng này cho phù hợp với các quy định của quy chế đó hoặc đồng ý chấm dứt hợp đồng.

5. SỬA ĐỔI, ĐIỀU CHỈNH VÀ CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG

- A. Sửa Đổi Hợp Đồng. — NRCS có quyền sửa tất cả các sai sót trong việc nhập dữ liệu hoặc kết quả tính toán trong hợp đồng này. Nếu người tham gia không đồng ý với những sửa đổi này thì NRCS sẽ chấm dứt hợp đồng.
- B. Điều Chỉnh Hợp Đồng. — NRCS và người tham gia có thể đồng ý điều chỉnh hợp đồng này khi NRCS xác định và chấp thuận rằng việc sửa đổi phù hợp với các mục đích của chương trình và lợi ích công. Bất kỳ người tham gia nào trong hợp đồng đều có thể thay mặt cho tất cả những người tham gia chấp thuận các sửa đổi hợp đồng, trừ khi thẩm quyền của chữ ký đó đặc biệt bị chối trên Mẫu NRCS-CPA-1202.
- C. Chuyển Nhượng Hợp Đồng.
 - i. Người tham gia phải thông báo bằng văn bản cho NRCS trong vòng 60 ngày kể từ khi tự nguyện hay không tự nguyện mất quyền kiểm soát bất kỳ mẫu đất nào nêu ra trong hợp đồng, kể cả những thay đổi về cơ cấu quyền sở hữu của người tham gia hoặc hình thức doanh nghiệp. Nếu không có thông báo kịp thời, NRCS sẽ chấm dứt hợp đồng nếu không được thông báo đúng lúc, người sản xuất nông nghiệp đủ điều kiện không có tên trong thông báo, hoặc người sản xuất nông nghiệp mới không được NRCS phê duyệt để chấp nhận các điều khoản và điều kiện của hợp đồng.
 - ii. NRCS có thể chấp thuận việc chuyển nhượng hợp đồng nếu người sản xuất mới đáp ứng các đòi hỏi đủ điều kiện của chương trình trong khoảng thời gian hợp lý do NRCS quy định, người sản xuất mới đồng ý nhận các quyền hạn và trách nhiệm đối với mẫu đất theo hợp đồng

BỘ NÔNG NGHIỆP HOA KỲ
DỊCH VỤ BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN
(NATURAL RESOURCES CONSERVATION SERVICE, HAY NRCS)
PHỤ LỤC MẪU NRCS-CPA-1202, “HỢP ĐỒNG CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN”

và NRCS thấy rằng các mục đích của chương trình sẽ tiếp tục được đáp ứng.

- iii. Cho đến khi NRCS chấp thuận việc chuyển nhượng các quyền hạn theo hợp đồng thì người sản xuất nông nghiệp mới không phải là người tham gia và có thể không được trả tiền cho các hoạt động hoặc thực hiện bảo tồn đã bắt đầu trước khi chấp thuận chuyển giao hợp đồng. Khi NRCS chấp thuận việc chuyển nhượng hợp đồng thì người sản xuất nông nghiệp mới có thể được quyền hạn và trách nhiệm, bao gồm cả quyền được trả tiền cho các hoạt động và thực hành đã thực hiện trên đất chuyển nhượng.

6. VI PHẠM VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- A. Nếu người tham gia không thực hiện các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này, NRCS có thể chấm dứt hợp đồng này, trong trường hợp hợp đồng chưa kết thúc, NRCS có thể yêu cầu người tham gia hoàn trả số tiền đó trong các lần thanh toán tiếp theo mà NRCS quyết định là đúng phép.
- B. Nếu NRCS xác định rằng tiếp tục thực hiện hợp đồng này sẽ dẫn đến việc vi phạm quy chế hoặc quy định, NRCS có thể chấm dứt toàn bộ hoặc một phần của hợp đồng này mà không phải chịu trách nhiệm về mặt pháp lý.
- C. NRCS và người tham gia có thể đồng ý chấm dứt hợp đồng này nếu NRCS quyết định rằng việc chấm dứt hợp đồng là cho lợi ích công.
- D. NRCS có thể xác định người tham gia không vi phạm hợp đồng dù không tuân theo hợp đồng nếu NRCS quyết định việc đó xảy ra ngoài ý muốn của người tham gia, kể cả tai họa thiên nhiên hoặc trường hợp tương tự, theo quyết định của NRCS.
- E. *Hợp đồng chấm dứt khi người tham gia qua đời, trừ khi người kế thừa di sản hoặc người kế thừa khác của người tham gia đã qua đời, theo quyết định của NRCS, chịu trách nhiệm về hợp đồng và đáp ứng các đòi hỏi đủ tiêu chuẩn hiện dụng theo đoạn văn 5 ở trên. NRCS có thể chuyển giao hợp đồng cho người kế thừa di sản hoặc người thừa kế của người tham gia đã qua đời bằng cách điền vào Mẫu NRCS-CPA-152. Thỏa thuận chuyển nhượng sẽ không có hiệu lực cho đến khi được NRCS chấp thuận. NRCS sẽ trả tiền và phê duyệt việc chuyển nhượng theo hướng dẫn quy định trong các điều khoản hiện dụng của 7 CFR, Phần 707, “Thanh Toán Tiền cho Những Người Đã Chết, Mất Tích hoặc Bị Tuyên Bỏ Không Đủ Năng Lực” và 1400 theo quyết định của NRCS. Nếu người thừa kế di sản hoặc người có thẩm quyền đại diện sẽ được coi là người được người tham gia chỉ định dựa theo các điều khoản trong phụ lục của hợp đồng. Từ ngữ “người đại diện di sản” cũng dùng để chỉ những người thừa kế, mà hệ thống luật pháp không đòi hỏi phải lập di sản chính thức*

7. THU TIỀN VÀ CHI PHÍ

- A. Việc thu các khoản tiền từ một người tham gia vì người đó vi phạm hợp đồng, trả tiền không đúng cách, hoặc bất cứ lý do nào sẽ thi hành theo thể thức 7 CFR Phần 3 “Quản Lý Nợ”. NRCS sẽ báo cho người tham gia và cung cấp lý do thu tiền và số tiền nợ. Khoản nợ chưa thanh toán sẽ tích lũy lãi suất phải trả cho NRCS bắt đầu 30 ngày sau ngày lập hóa đơn và theo giá lãi suất do Bộ Ngân Khố Hoa Kỳ công bố trong Sổ Ghi Danh Liên Bang.

BỘ NÔNG NGHIỆP HOA KỲ
DỊCH VỤ BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN
(NATURAL RESOURCES CONSERVATION SERVICE, HAY NRCS)
PHỤ LỤC MẪU NRCS-CPA-1202, “HỢP ĐỒNG CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN”

B. Trong trường hợp người tham gia vi phạm các điều khoản của hợp đồng này, người tham gia tự nguyện chấm dứt hợp đồng này trước khi được trả bất cứ số tiền nào theo hợp đồng; nhưng [nếu] NRCS chấm dứt hợp đồng này, NRCS sẽ phải gánh chịu các tổn phí trong việc quản lý hợp đồng này mà sẽ không thể xác định chắc chắn được. Vào thời điểm hợp đồng chấm dứt, người tham gia đồng ý thanh toán các thiệt hại với số tiền tương đương với 10% tổng số tiền đã tài trợ cho người tham gia trong hợp đồng này. Mục đích thu tiền thiệt hại là để thu hồi các chi phí hành chính và dịch vụ kỹ thuật và không phải là tiền phạt.

8. THI HÀNH VÀ BẢO TRÌ CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ THỰC HÀNH B. THI HÀNH VÀ BẢO TRÌ CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ THỰC HÀNH BẢO TỒN (THỎA THUẬN O&M)

Người tham gia đồng ý thi hành và bảo trì (operate and maintain) hay O&M, tất cả các hoạt động hoặc thực hành bảo tồn có trong hợp đồng này. Người tham gia bắt đầu có trách nhiệm thi hành và bảo trì khi họ hoàn tất thực hành hoặc hoạt động bảo tồn, theo quyết định của NRCS và sẽ tiếp tục cho đến khi thời gian thực hành hoặc hoạt động bảo tồn kết thúc. Nếu không thực hiện việc thi hành và bảo trì thì NRCS có thể chấm dứt hợp đồng này.

9. CÁC ĐIỀU KHOẢN LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI THUÊ ĐẤT VÀ CHỦ ĐẤT

NRCS sẽ không thanh toán tiền nếu cơ quan này xác định khi có một trong những tình trạng nào sau đây xảy ra:

- A. Chủ đất hoặc người quản lý không cho những người thuê đất có lợi tức trong hoạt động nông nghiệp được đề cập trong hợp đồng, hoặc người thuê đất có hợp đồng kéo dài đến hết thời hạn của hợp đồng vào lúc đăng ký, để có cơ hội tham gia vào quyền lợi của chương trình.
- B. Chủ đất hoặc người quản lý đã có mưu đồ hoặc phương kế nào khác với mục đích tước đi bất cứ quyền lợi nào người thuê đất có quyền hưởng. Bất kỳ tình trạng nào như vậy xảy ra, hoặc phát hiện sau khi đã trả tiền thì người tham gia phải hoàn trả tất cả hoặc một phần nào số tiền đã được thanh toán, theo quyết định của NRCS, và sẽ không được trả tiền thêm.

10. TRÌNH BÀY SAI SỰ THẬT, MƯU ĐỒ HAY PHƯƠNG KẾ

Khi người tham gia xuyên tạc bất cứ thông tin nào có ảnh hưởng đến quyết định về hợp đồng này và các quy định áp dụng cho hợp đồng này, hoặc có mưu đồ hay phương kế với xu hướng phá hoại mục đích của hợp đồng này hoặc thực hiện bất kỳ hành vi gian dối nào liên quan đến hợp đồng này, người đó sẽ không được hưởng tiền thanh toán hay bất kỳ quyền lợi nào khác đề cập trong hợp đồng này. Người tham gia phải hoàn trả cho NRCS tất cả số tiền đã nhận cộng thêm tiền lãi suất. Ngoài ra, NRCS có thể chấm dứt tất cả các quyền lợi của người tham gia có trong hợp đồng chương trình bảo tồn. Các quy định của đoạn này trong Phụ Lục sẽ được áp dụng, cộng với quy chế về tội gian lận dân sự và hình sự.

11. QUYỀN KHIẾU NẠI VÀ YÊU CẦU TRỢ GIÚP CÁCH CÔNG BẰNG

- A. Người tham gia có thể khiếu nại một quyết định trái ngược với nội dung của hợp đồng này dựa theo các thể thức khiếu nại được quy định trong luật 7 CFR Phần 11, “Ban Khiếu Nại Quốc Gia”, Tiêu phần A và phần 614, “Các Thể Thức Khiếu Nại NRCS”. Trong khi chờ giải quyết khiếu nại, người tham gia sẽ không được thanh toán tiền theo hợp đồng này. Trước khi đưa khiếu nại lên toà

BỘ NÔNG NGHIỆP HOA KỲ
DỊCH VỤ BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN
(NATURAL RESOURCES CONSERVATION SERVICE, HAY NRCS)
PHỤ LỤC MẪU NRCS-CPA-1202, “HỢP ĐỒNG CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN”

án cứu xét, người tham gia phải sử dụng tất cả các phương thức khiếu nại mà các quy định này cho phép.

- B. Người tham gia cũng có thể yêu cầu trợ giúp công bằng theo quy định của 7 U.S.C. 7996, “Trợ Giúp Công Bằng khi Không Đủ Điều Kiện được Tiền Vay, Tiền hoặc các Quyền Lợi Khác,” và 7 CFR Phần 635 “Trợ Giúp Công Bằng khi Không Đủ Điều Kiện.”

12. NƠI LÀM VIỆC KHÔNG CÓ MA TÚY (2 CFR Phần 182 và 2 CFR Phần 421)

Khi ký tên vào hợp đồng này, người tham gia xác nhận người tham gia sẽ tuân theo các đòi hỏi của 2 CFR, Phần 182. “Đòi Hỏi của Chánh Phủ về Nơi Làm Việc Không Có Ma Túy (Hỗ Trợ Tài Chánh),” và 2 CFR 421, “Đòi Hỏi về Nơi Làm Việc Có Không Ma Túy (Hỗ Trợ Tài Chánh).” Nếu sau đó xác định rằng người tham gia cố tình cung cấp giấy chứng nhận giả hoặc vi phạm các đòi hỏi của “Đạo Luật về Nơi Làm Việc Không Ma Túy”, thì NRCS có thể áp dụng hành động được “Đạo Luật Nơi Làm Việc Không Ma Túy” đã ủy quyền, cùng với các biện pháp khác có sẵn để NRCS xử dụng để khắc phục vấn đề của hợp đồng, hay nói chung ở Hoa Kỳ.

13. CÁC ĐÒI HỎI VỀ DÂN QUYỀN

Người tham gia đồng ý tuân theo các quy tắc và quy định phù hợp với các đòi hỏi của Luật Title VI của Đạo Luật Dân Quyền (Civil Rights Act) năm 1964; Luật Tựa Đề IX (Education Amendment) Tu Sửa Giáo dục năm 1972; Phần 504 của Đạo Luật Cấm Phân Biệt Đối Xử Trên Cơ Sở Khuyết Tật (Rehabilitation Act) năm 1973; Đạo Luật Kỳ Thị Tuổi Tác (Age Discrimination Act) năm 1975; và tất cả các quy tắc và quy định của các ban khác, không được kỳ thị khi thực hiện chương trình.

Chương Trình Quản Lý Bảo Tồn –Điều Khoản Sáng Kiến Bảo Tồn Đồng Cỏ (CSP-GCI).

1. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- A. Các điều lệ trong quy định 7 CFR, Phần 1470 và bất cứ quy định hiện hành nào khác có liên hệ sẽ được kết hợp vào đây. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa các quy định và các điều khoản của Phụ Lục này thì các điều khoản của quy định sẽ được ưu tiên khi áp dụng.
- B. Ngoài các tài liệu quy định trong các điều khoản chung, hợp đồng cũng bao gồm Kế Hoạch Quản Lý Bảo Tồn (kế hoạch GCI) và các địa đồ mà người tham gia phải tuân theo.
- C. Người tham gia có thể đăng ký tất cả các mẫu đất có đủ điều kiện hay chỉ một phần nào đó thôi vào hợp đồng CSP-GCI.

2. CÁC ĐIỀU KIỆN ĐÒI HỎI CHO CHƯƠNG TRÌNH

- A. Các người tham gia phải là người điều hành hoạt động, người chủ đất hoặc người thuê đất của một hoạt động nông nghiệp có tên trong hồ sơ của Cơ Quan Dịch Vụ Nông Nghiệp (Farm Service Agency) hay FSA, và đang tích cực điều khiển mảnh đất trong hợp đồng CSP-GCI.
- B. Các người tham gia phải chứng minh cho NRCS rằng họ sẵn lòng chia sẻ tổn thất khi có thiệt hại trong việc trồng trọt; dành một phần thu hoạch từ trang trại cho việc tiếp thị; và sẽ tham

BỘ NÔNG NGHIỆP HOA KỲ
DỊCH VỤ BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN
(NATURAL RESOURCES CONSERVATION SERVICE, HAY NRCS)
PHỤ LỤC MẪU NRCS-CPA-1202, “HỢP ĐỒNG CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN”

- gia hàng ngày trong việc quản lý, điều hành, và thi hành hoạt động cho khu đất có trong hợp đồng CSP-GCI.
- C. Các người tham gia phải tuân theo các điều khoản bảo tồn đất nguy cơ bị xoi mòn và đất đầm lầy trong quy định 7 CFR, Phần 12.
 - D. Các người tham gia phải tuân theo các điều khoản về điều chỉnh tổng lợi tức trong quy định 7 CFR, Phần 1400.
 - E. Các người tham gia phải cung cấp thông tin, theo đòi hỏi của NRCS, để xem có đủ điều kiện tham gia vào CSP-GCI không.
 - F. Đất đủ điều kiện được đăng ký vào CSP-GCI là mẫu đất trồng trọt được Bộ Trưởng Bộ Nông Nghiệp bảo trì theo Mục 1112 (d) (3) của Đạo Luật Nông Nghiệp năm 2014.
 - G. Người tham gia sẽ không đủ điều kiện được tiền thanh toán theo hợp đồng trong những trường hợp dưới đây:
 - i. Bất kỳ hoạt động hoặc thực hành bảo tồn nào khác với các hoạt động đã được NRCS phê duyệt cho chương trình CGI.
 - ii. Bất kỳ tiền thanh toán nào trả cho việc thiết kế, xây cất hoặc bảo trì các cơ sở lưu giữ hoặc thanh lọc chất thải của trại chăn nuôi hoặc các thiết bị chuyên chở chất thải liên quan cho hoạt động chăn nuôi.

3. THỎA THUẬN

- A. Người tham gia đồng ý quản lý và bảo trì đất đăng ký trong hợp đồng CSP-GCI để duy trì lợi ích của việc bảo tồn đồng cỏ như được đưa ra trong chương trình GCI và theo đây, là một phần của hợp đồng CSP-GCI.
- B. Thông báo cho NRCS trong vòng 30 ngày kể từ khi có bất kỳ mẫu đất nào theo hợp đồng CSP-GCI được chấp nhận ghi danh vào Chương Trình Dự Trữ Bảo Tồn, Khu Dự Trữ Đất Đầm Lầy qua Chương Trình Khu Bảo Tồn Nông Nghiệp, hoặc vào một chương trình khác của Liên Bang hoặc Tiểu Bang mà NRCS nhận thấy có khả năng bảo vệ tài nguyên thiên nhiên tốt hơn. NRCS phải loại bỏ những mẫu đất này khỏi hợp đồng CSP-GCI. Người tham gia sẽ không phải bồi thường về các tổn thất xác định trước trong hợp đồng hoặc hoàn lại số tiền nhận được khi đăng ký đất vào các chương trình này. Tuy nhiên, NRCS sẽ đánh giá xem sau khi loại bỏ mẫu đất này thì người tham gia có thể tiếp tục đáp ứng các đòi hỏi của CSP-GCI không, hay hành động này sẽ đưa đến việc chấm dứt hợp đồng CSP-GCI.
- C. Người tham gia có thể yêu cầu chấm dứt hợp đồng CSP-GCI bất cứ lúc nào mà không cần hoàn trả tiền đã nhận.
- D. Người tham gia không thể gia hạn hợp đồng CSP-GCI.
- E. Đất đăng ký trong hợp đồng CPS-GGI được coi là đất trồng một loại nông sản thu hoạch hàng năm theo hoạch định của hợp đồng CPS-GGI.

BỘ NÔNG NGHIỆP HOA KỲ
DỊCH VỤ BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN
(NATURAL RESOURCES CONSERVATION SERVICE, HAY NRCS)
PHỤ LỤC MẪU NRCS-CPA-1202, “HỢP ĐỒNG CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN”

- F. Người tham gia có đất đủ điều kiện, mà chưa đăng ký với hợp đồng CSP-GCI, có thể đăng ký vào hợp đồng của chương trình CSP chính, nhưng người tham gia có thể không được đăng ký mảnh đất đó vào nhiều hợp đồng của chương trình CSP cùng một lúc.
- G. Người tham gia không được phép xin chấm dứt hợp đồng của chương trình CSP chính khi nó đang có hiệu lực để đăng ký vào CSP- GCI, và NRCS cũng sẽ không chấp thuận điều đó.

4. TRẢ TIỀN

- A. Tùy thuộc vào việc có sẵn tiền quỹ hay không, NRCS sẽ thanh toán tiền hợp đồng CSP-GCI với giá \$18 một mẫu, nhưng không được vượt quá số mẫu đã đăng ký trong hợp đồng.
- B. Tiền thanh toán cho người tham gia sẽ không bị thiếu hụt vì tiền có giới hạn hay hợp đồng CSP-GCI bị giới hạn.

5. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Hợp đồng CSP-GCI này sẽ có thời hạn không quá 5 năm, kể từ ngày bắt đầu thực hiện hợp đồng như đã nêu trong mẫu NRCS-CPA-1202.

Khi ký tên vào tài liệu này, quý vị xác nhận và đồng ý rằng tất cả thông quý vị cung cấp là đúng và chính xác. Nếu quý vị cung cấp thông tin nào sai khi ký tên vào Phụ Lục này thì có thể vi phạm luật cấm gian lận về mặt hình sự và dân sự. Quý vị cũng xác nhận đã đọc và chấp thuận tất cả các điều khoản và điều kiện nêu trong Phụ Lục này.

_____ Ngày _____

_____ Ngày _____

_____ Ngày _____

_____ Ngày _____

_____ Ngày _____

GHI CHÚ: Việc thu thập thông tin này được miễn trừ theo Đạo Luật Cắt Giảm Giấy Tờ. Tuy nhiên các điều khoản của luật hình sự và dân sự về gian lận, bảo mật thông tin riêng tư của cá nhân, và các quy chế khác có thể phải áp dụng cho các thông tin cung cấp trong đơn này.

USDA là cơ quan cung cấp cơ hội, thuê người lao động, và cho vay công bằng